

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Sính Phình

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Thực hiện Kế hoạch 7443/KH-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

UBND xã Sính Phình ban hành Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi nhằm bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để phát triển toàn diện; góp phần thực hiện bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của mọi trẻ em, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030: xã Sính Phình đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình

Sính Phình là xã vùng cao ở vị trí phía Bắc trên bản đồ địa lí của tỉnh Điện Biên. Xã Sính Phình được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 xã: Sính Phình, Trung Thu và Tả Phìn (cũ) theo Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Phía Bắc giáp xã Sín Chải, phía Nam giáp xã Tủa Chùa và xã Nậm Nèn, phía Đông giáp xã Sáng Nhè và xã Tủa Thàng, phía Tây giáp xã Pa Ham và Phường Mường Lay.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của xã đã từng bước phát triển, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã từng bước được cải thiện nhưng do xuất phát điểm thấp nên xã Sính Phình vẫn là một xã nghèo của tỉnh, trình độ dân trí còn thấp, cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn, đời sống người dân còn nghèo, nhiều thôn chưa đường nhựa, giao thông đi lại khó khăn. Toàn xã có 30 thôn với tổng diện

tích tự nhiên là 174,5463 km², có tổng dân số hơn 16 nghìn người (trong đó dân tộc Mông chiếm 99%, còn lại là các dân tộc khác).

Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự đầu tư của các chương trình dự án, việc tạo điều kiện quan tâm của các cấp đầu tư xây dựng quy mô mạng lưới trường phát triển đáng kể, số lớp và số trẻ tăng lên rõ rệt, con em đồng bào dân tộc được tạo điều kiện học tập. Tuy nhiên, với đặc điểm hơn 99% trẻ là người dân tộc thiểu số; đa số trẻ là con em các hộ nghèo, hộ cận nghèo; điểm trường học xa, giao thông không thuận tiện là những trở ngại và thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non của xã.

Trên địa bàn xã hiện có 03 trường mầm non với 26 điểm trường (gồm 03 điểm trường trung tâm và 23 điểm trường lẻ), cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhưng chưa đồng bộ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản bảo đảm cho hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non. Xã đang duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo quy định.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Công tác phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn xã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương. Các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) thực hiện có hiệu quả kế hoạch Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

Trên địa bàn xã hiện có 2/3 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non cơ bản bảo đảm về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ phổ cập và thực hiện Chương trình GDMN.

Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho GDMN được quan tâm. Các hoạt động xã hội hóa giáo dục đã và đang được thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã.

Nhận thức của phụ huynh học sinh về vai trò của GDMN từng bước được nâng lên, góp phần nâng cao tỷ lệ huy động trẻ ra lớp.

Các chế độ chính sách hỗ trợ trẻ em vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm, triển khai kịp thời.

2.2. Khó khăn

Địa hình xã rộng, phức tạp, dân cư ở không tập trung, giao thông đi lại khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động và duy trì sĩ số trẻ mầm non ra lớp đặc biệt vào mùa mưa rét.

Đời sống kinh tế của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận

nghèo còn cao. Mặt bằng dân trí thấp, đời sống nhân dân khó khăn, vẫn còn một số phong tục, tập quán lạc hậu như tảo hôn, mê tín dị đoan....

Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức rõ, chưa quan tâm tạo điều kiện cho con em đi học, đặc biệt là trẻ em nhà trẻ.

Một số điểm trường diện tích còn chật hẹp, một số lớp học còn là lớp học bán kiên cố đã xuống cấp. Bếp ăn ở các điểm bản địa số là bếp tạm. Một số chi tiết trong bộ đồ dùng, đồ chơi theo quy định đã hết niên hạn sử dụng, đồ dùng dạy học hiện đại còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển chương trình GDMN.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Quán triệt sâu sắc các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; đưa nội dung phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác hằng năm của xã, của các cơ sở GDMN.

Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền xã; phát huy trách nhiệm của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường, đảm bảo nguồn lực thực hiện và kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tiếp tục huy động trẻ đến trường; rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cho trẻ em mầm non trong độ tuổi đến trường, ưu tiên huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đi học đảm bảo thực hiện kế hoạch giao hàng năm.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn sắp xếp, bố trí nhóm/lớp phù hợp với quy mô mạng lưới trường, lớp ở các cơ sở GDMN trên địa bàn xã đảm bảo điều kiện đi lại thuận lợi cho nhân dân và an toàn cho trẻ em.

3. Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu phát triển chương trình giáo dục ở các trường mầm non

Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường và điểm trường mầm non trên địa bàn xã; xác định nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, bổ sung phòng học, công trình phụ trợ, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, ưu tiên các điểm trường lẻ.

Đề xuất nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ GDMN; lồng ghép các nguồn lực theo phân cấp ngân sách, các chương trình, dự án và các nguồn

huy động hợp pháp khác để từng bước cải thiện điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030, tỉnh Điện Biên.

Từng bước cải thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ nhà giáo, nhân viên trong các cơ sở GDMN

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của cấp trên thực hiện rà soát nhu cầu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non trên địa bàn xã theo định mức quy định; đề xuất việc bố trí, sắp xếp, điều động đội ngũ phù hợp.

Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN theo quy định.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, nhân viên trường mầm non và người tham gia thực hiện phổ cập GDMN theo các quy định hiện hành.

5. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN

Các cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non trên địa bàn xã; chú trọng đổi mới phương thức quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn.

Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em mầm non, bao gồm khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh và phòng chống tai nạn thương tích; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật được tiếp cận GDMN và học hòa nhập theo quy định.

Triển khai thực hiện Chương trình GDMN theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khuyến khích áp dụng các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương đặc biệt là phương pháp giáo dục STEM/STEAM nhằm nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tăng cường các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, chú trọng giáo dục thể chất, phát triển ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ; chuẩn bị tốt các điều kiện sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào lớp Một.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng công nghệ số trong quản lý và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

6. Đẩy mạnh truyền thông, vận động cộng đồng

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ và cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của GDMN đối với sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, pa-nô, áp-phích, các cuộc họp thôn, họp phụ huynh, các buổi sinh hoạt cộng đồng và các nền tảng truyền thông nhằm lan tỏa thông tin về công tác phổ cập GDMN đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, trình độ nhận thức của nhân dân trên địa bàn xã, đặc biệt là tuyên truyền song ngữ Tiếng Việt - tiếng dân tộc (tiếng Mông).

Đẩy mạnh công tác vận động cha mẹ đưa trẻ trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi ra lớp, đặc biệt quan tâm đến trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em là con em gia đình chính sách, trẻ em khuyết tật có khả năng học hòa nhập tại các cơ sở GDMN. Phát huy vai trò của các lực lượng trong cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả công tác vận động trẻ em trong độ tuổi đến trường.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác phổ cập GDMN tại địa phương.

7. Khuyến khích xã hội hóa GDMN

Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong và ngoài địa xã nhằm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cải thiện môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN; đảm bảo việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực xã hội hóa công khai, minh bạch, đúng quy định.

Đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tích cực; gắn công tác xã hội hóa GDMN với việc xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các thôn.

Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, các lực lượng trên địa bàn trong việc tham gia hỗ trợ GDMN; vận động, huy động sự đóng góp tự nguyện, hợp pháp để cải thiện điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN.

Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; phát huy vai trò giám sát, phản hồi của cộng đồng đối với chất lượng GDMN trên địa bàn xã.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển GDMN và công tác Phổ cập giáo dục trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá; điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại các cơ sở GDMN; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục.

Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục - xóa mù chữ xã trong việc tổ chức rà soát, cập nhật số liệu, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, theo dõi và cập nhật dữ liệu về phổ cập GDMN; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác đánh giá và công nhận kết quả phổ cập theo quy định.

Tiếp tục tăng cường thực hiện phối hợp liên ngành giữa các lực lượng trên địa bàn xã (Giáo dục, Y tế, Công an, các tổ chức liên quan) trong việc rà soát đối tượng trẻ em, quản lý biến động dân số trong độ tuổi mầm non; cập nhật thông tin trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật nhằm bảo đảm quyền được tiếp GDMN của trẻ em trên địa bàn.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026, 2027

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã theo lộ trình đề ra.

Thực hiện điều tra, rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; lập danh sách quản lý theo các thôn, điểm trường làm cơ sở cho công tác huy động trẻ ra lớp và lập hồ sơ phổ cập. Hoàn thiện hệ thống dữ liệu phổ cập; xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể khắc phục các tiêu chí chưa đạt chuẩn.

Rà soát, đánh giá thực trạng các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn (quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ).

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu phổ cập.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động nhằm nâng cao tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 4 tuổi ra lớp, tạo nền tảng thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2. Năm 2028, 2029

Đẩy mạnh huy động trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi ra lớp, duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ chuyên cần, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Từng bước hoàn thiện các tiêu chí phổ cập GDMN theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại các cơ sở GDMN.

Tổ chức tự đánh giá, điều chỉnh kế hoạch, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập.

3. Năm 2030

Hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện và đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường các điều kiện bảo đảm an toàn trường học.

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non; đảm bảo tính bền vững của kết quả đạt được và làm cơ sở cho định hướng phát triển giai đoạn tiếp theo.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được sử dụng từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Tham mưu cho UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; đưa chỉ tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã, thành lập Tổ giúp việc công tác Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi cấp xã.

Chủ trì phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ em trong độ tuổi; hướng dẫn lập, quản lý hồ sơ phổ cập GDMN; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định;

Tham mưu cho UBND xã đầu tư nâng cấp các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu phát triển Chương trình GDMN.

Tham mưu UBND xã trình UBND tỉnh giao biên chế bổ xung cho các nhà trường mầm non; chỉ đạo thực hiện các chế độ chính sách, sử dụng đội ngũ nhà giáo, người lao động cấp học Mầm non đáp ứng các điều kiện về đội ngũ để thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Chủ trì tham mưu, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giúp đỡ trẻ em thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

Tham gia công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện phổ cập GDMN; kịp thời tham mưu UBND xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc

trong quá trình triển khai thực hiện; đề xuất khen thưởng các tập thể, các nhân có nhiều thành tích trong thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã.

2. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định; thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí và tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện.

Chủ trì, tham mưu UBND xã đưa các hạng mục, dự án xây dựng trường, lớp mầm non vào kế hoạch đầu tư công từng năm, giai đoạn theo hướng kiên cố hóa.

Theo dõi, giám sát việc sử dụng kinh phí; thực hiện thanh quyết toán kinh phí phục vụ công tác phổ cập GDMN theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Cơ sở GDMN trên địa bàn xã

Chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyên môn trong công tác Phổ cập GDMN trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể của nhà trường theo từng năm học, xác định rõ chỉ tiêu huy động, các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục.

Tổ chức thực hiện các nội dung phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch; thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu, quản lý hồ sơ phổ cập và báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã.

Triển khai rà soát các điều kiện đảm bảo tại đơn vị để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 của xã nhằm đạt lộ trình đăng ký đạt chuẩn Phổ cập GDMN của xã.

Tích cực đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường.

Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN.

Làm tốt công tác phối hợp, tuyên truyền, vận động nhân dân đưa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, đi học chuyên cần, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trực tiếp chỉ đạo rà soát, thực hiện đúng, đủ, kịp thời chế độ chính sách hỗ trợ cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; chế độ chính sách đối với nhà giáo, người lao động và người tham gia thực hiện phổ cập GDMN.

Trực tiếp tham mưu, đề xuất đầu tư, xây dựng các hạng mục lớp học, công trình phụ trợ, cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác dạy và học của nhà trường.

4. Công an xã

Phối hợp trong công tác quản lý biến động dân cư, cung cấp, xác minh thông tin liên quan đến trẻ em trong độ tuổi mầm non phục vụ việc điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ GDMN theo quy định.

Tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại các cơ sở GDMN và trong quá trình tổ chức các hoạt động phục vụ công tác phổ cập GDMN trên địa bàn xã.

5. Trạm Y tế xã

Phối hợp thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em mầm non; tham gia khám sức khỏe định kỳ, theo dõi tình trạng sức khỏe trẻ em trong độ tuổi mầm non.

Cung cấp, cập nhật thông tin liên quan đến tình trạng sức khỏe của trẻ em phục vụ công tác quản lý dữ liệu phổ cập GDMN; phối hợp triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

6. Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về ý nghĩa, mục tiêu của phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; vận động gia đình đưa trẻ em trong độ tuổi đến trường và duy trì việc học chuyên cần.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện phổ cập GDMN; tham gia hỗ trợ, huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non trên địa bàn xã.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ sở GDMN trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã.

Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động cộng đồng tham gia hỗ trợ tổ chức các sự kiện, hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ em gắn với nhiệm vụ; Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về vai trò của GDMN, quyền được đi học của trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

8. Trưởng các thôn và người có uy tín trên địa bàn xã

Phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đưa trẻ em trong độ tuổi mầm non đến trường; phối hợp tham gia điều tra, rà soát, cập nhật thông tin trẻ em trong độ tuổi mầm non cư trú trên địa bàn thôn/bản; kịp thời phản ánh các trường hợp biến động về dân cư, trẻ em không ra lớp hoặc có nguy cơ bỏ học để phục vụ công tác quản lý, cập nhật dữ liệu phổ cập GDMN.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, các cơ sở GDMN thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hằng năm và báo cáo đột xuất về Ban Chỉ đạo phổ cập (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*); đề xuất khen thưởng tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Sính Phình. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên (b/c)
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp xã;
- Công an xã;
- Trạm y tế xã;
- Các đơn vị trường mầm non trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trứ